

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HNGĐ-ST

Ngày 09-5-2018

V/v tranh chấp “Ly hôn,
Tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Anh Thư**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công.

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Kiệt**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Lộc** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 665/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Bé H**, sinh năm 1992 (Có mặt).

Cư trú: Khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ liên lạc: Số 1306, tổ 28, ấp V, xã H2, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng K**, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Cư trú: Số 303, ấp T 2, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản H giải nguyên đơn chị Nguyễn Bé H trình bày: Chị và anh K cưới nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân do tự tìm hiểu và được cha mẹ đồng ý. Trong quá trình chung

sống vợ chồng thường hay cãi nhau, nguyên nhân do chồng thường hay uống rượu về kiếm chuyện vô cớ và đánh chị nhiều lần, không quan tâm gia đình, chị có khuyên ngăn nhiều lần nhưng chồng không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng nhiều và không còn sống chung từ tháng 02/2017 đến nay. Từ khi không còn sống chung, vợ chồng không tới lui thăm nhau, không hàn gắn tình cảm. Nay nhận thấy tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng K. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Y Y, sinh ngày 12/9/2014 (hiện đang sống cùng anh K). Khi ly hôn, chị đồng ý để anh K được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng K được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: - Về hôn nhân: Chị Nguyễn Bé H và anh Nguyễn Hoàng K kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 21/3/2014 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K không lo làm ăn, không quan tâm gia đình, thường xuyên uống rượu, nhiều lần đánh chị H và vợ chồng ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh K đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Mặt khác, trong thời gian ly thân, chị H và anh K không liên lạc và không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục sống chung nên chị H yêu cầu ly hôn đối với anh K là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Bé H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng K, anh K có nơi cư trú ấp T2, xã T, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Anh Nguyễn Hoàng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K là có căn cứ.

[3] Chị Nguyễn Bé H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng K. Chị H và anh K có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về việc chị H yêu cầu ly hôn và triệu tập anh K tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, H giải và tham gia phiên tòa nhưng anh K vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị H. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh K đã diễn ra trong thời gian dài nguyên nhân chủ yếu là anh K thường hay uống rượu, có hành vi bạo lực gia đình, không chí thú làm ăn, trong thời gian từ tháng 02/2017 đến nay chị H và anh K không tới lui thăm nom, chăm sóc lẫn nhau thể hiện tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Bé H là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Chị H xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Y Y, sinh ngày 12/9/2014 (hiện do anh K chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, chị đồng ý để anh K được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau con chung do anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng. Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ thì anh K có nghề nghiệp ổn định, nhà gần trường học, trạm y tế và trong quá trình giải quyết vụ án anh K cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu của chị H. Do đó, để anh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Y là phù hợp pháp luật.

[5] Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý triệu tập anh K để giải quyết vụ án nhưng anh K vắng mặt, không có ý kiến hay yêu cầu gì về cấp dưỡng nuôi con chung và chị H không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu anh K có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Chị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quan hệ nợ chung: Chị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Bé H đối với anh Nguyễn Hoàng K.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Bé H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng K.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Hoàng K được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Y Y, sinh ngày 12/9/2014 (hiện do anh K chăm sóc, nuôi dưỡng). Chị Nguyễn Bé H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Hoàng K cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Nguyễn Bé H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận chị Nguyễn Bé H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn Bé H và anh Nguyễn Hoàng K vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chị Nguyễn Bé H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đã nộp theo biên lai thu số 0018955 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 11/12/2017. Chị H đã nộp đủ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư